

NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP THUYẾT TRÌNH TRONG GIẢNG DẠY TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TẠI HỌC VIỆN TÀI CHÍNH - PHÂN HIỆU TỈNH HƯNG YÊN

ĐÀM THỊ THANH THỦY
Học viện Tài chính - Phân hiệu tỉnh Hưng Yên

Nhận bài ngày 20/4/2026. Sửa chữa xong 25/5/2026. Duyệt đăng 29/5/2026.

Abstract

The presentation method plays a fundamental role in teaching political theory subjects in general, and Ho Chi Minh Thought in particular at universities in the economics field. However, the development of digital technology and the specific thinking of finance and accounting students are creating an urgent need to innovate this method. This paper analyzes the current situation and proposes solutions to improve the effectiveness of the presentation method in teaching Ho Chi Minh Thought at the Academy of Finance (Hung Yen Branch).

Keywords: Academy of Finance, Ho Chi Minh's ideology, improvement, presentation methods, solutions.

1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống giáo dục đại học tại Việt Nam, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò nền tảng và cốt lõi trong việc hình thành thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng, lý tưởng sống và bản lĩnh chính trị cho thế hệ trẻ. Đối với khối các trường đại học chuyên ngành kinh tế, việc trang bị nền tảng lý luận này không chỉ dừng lại ở nhiệm vụ giáo dục chính trị thuần túy mà còn là bệ đỡ định hình đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cộng đồng cho nguồn nhân lực quản lý kinh tế - tài chính tương lai của đất nước (Ban Chấp hành Trung ương, 2018). Trong số các phương pháp dạy học truyền thống, phương pháp thuyết trình (diễn giảng) vẫn giữ một vị trí kinh điển và ưu thế tuyệt đối trong việc truyền tải khối lượng tri thức lý luận mang tính hệ thống, logic và khái quát cao trong một khung thời gian cố định. Đặc biệt, đối với một môn học đòi hỏi tính chính xác về mặt quan điểm và chiều sâu về mặt lịch sử như Tư tưởng Hồ Chí Minh, thuyết trình giúp giảng viên (GV) dẫn dắt người học bước vào không gian tư tưởng của Vĩ nhân một cách mạch lạc nhất. Thực tiễn tại Học viện Tài chính - Phân hiệu tỉnh Hưng Yên cho thấy, sinh viên (SV) ngành Tài chính - Kế toán sở hữu tư duy logic gắn liền với các số liệu thực tế, tính định lượng và yêu cầu ứng dụng cao. Nếu GV chỉ áp dụng phương pháp thuyết trình theo lối mòn hàn lâm, lý thuyết suông mà tách rời dòng chảy kinh tế xã hội đương đại hay đặc thù nghề nghiệp của người học, bài giảng sẽ nhanh chóng mất đi sức hút tự nhiên (Dương Thị Liễu, 2013). Do đó, việc nghiên cứu tìm kiếm các giải pháp mang tính đồng bộ và khả thi nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp thuyết trình theo hướng tương tác, hiện đại hóa trực quan và gắn kết thực tiễn địa phương tại Phân hiệu tỉnh Hưng Yên là một đòi hỏi khách quan, có ý nghĩa khoa học và giá trị thực tiễn cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng sử dụng phương pháp thuyết trình trong giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Học viện Tài chính - Phân hiệu tỉnh Hưng Yên

2.1.1. Những kết quả đạt được khi sử dụng phương pháp thuyết trình trong giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh

Sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và nâng cao tính chủ động, hứng thú học tập của SV:

Email: tmthanhthuy@gmail.com

Từ tâm lý thụ động, coi môn Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học điều kiện mang tính “trả nợ” học phần, SV đã chuyển sang trạng thái chủ động chiếm lĩnh tri thức. Việc GV từ bỏ lối thuyết trình độc thoại để chuyển sang “thuyết trình nêu vấn đề” đã kích thích tư duy phản biện, buộc SV phải liên tục vận dụng trí tuệ để giải quyết các tình huống do GV đặt ra. Phương pháp này đã phá vỡ không khí trầm lắng truyền thống của các tiết học lý luận chính trị, thay vào đó là một không gian học thuật mở, nơi SV được tôn trọng quan điểm và tự do tranh luận dưới sự định hướng độc đáo của GV (Mạch Quang Thắng, chủ biên, 2021). Ví dụ: Trong tiết học về chủ đề *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc”*, thay vì thuyết trình thao thao bất tuyệt về định nghĩa hay cơ cấu của Mặt trận dân tộc thống nhất, GV đã mở đầu bằng một bài toán thực tế: Phân tích chiến lược huy động nguồn lực xã hội trong đại dịch hoặc các phong trào cứu trợ thiên tai gần đây tại Việt Nam dưới góc nhìn kinh tế và quản trị công. GV đặt câu hỏi: *“Sức mạnh nào đã giúp một đất nước đang phát triển như Việt Nam tối ưu hóa được nguồn lực toàn dân trong khủng hoảng nếu không dựa vào gốc rễ đại đoàn kết của Hồ Chí Minh?”*. SV chuyên ngành Tài chính công và Quản trị đã hào hứng tranh luận, sử dụng các công cụ phân tích dòng vốn, hiệu quả phân phối nguồn lực để làm sáng tỏ sức mạnh của khối đại đoàn kết. Kết quả là 100% SV trong lớp không chỉ hiểu sâu sắc lý luận của Bác mà còn thấy được giá trị quản trị thực tiễn mang tính thời đại.

Hiệu quả đột phá trong việc “chuyên ngành hóa” tri thức, gắn kết lý luận tư tưởng với đạo đức nghề nghiệp: GV tại Phân viện đã thành công trong việc bắc cầu nối giữa những nguyên lý chính trị trừu tượng với các chuẩn mực đạo đức hành nghề của một chuyên gia tài chính tương lai. SV không còn cảm thấy tư tưởng của Người là điều gì đó xa vời, mà nhận thức rõ ràng rằng đó chính là những “kim chỉ nam” bảo vệ bản thân trước những cám dỗ và rủi ro pháp lý trong môi trường kinh tế thị trường khốc liệt. Sự kết hợp này giúp bài thuyết trình của GV có sức nặng nội hàm rất lớn, đánh trúng vào tâm lý và nhu cầu nghề nghiệp thực tế của người học. Ví dụ: Khi thuyết trình về hệ thống quan điểm *“Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư”* trong chương Đạo đức Hồ Chí Minh, GV đã lồng ghép một Case study (tình huống thực tế) liên quan đến đạo đức nghề nghiệp Kiểm toán viên. GV đưa ra tình huống một kiểm toán viên trẻ đối mặt với hành vi “xào nấu” báo cáo tài chính của doanh nghiệp và lời đề nghị hối lộ lớn. Trong bài thuyết trình, GV phân tích chữ “Liêm” và chữ “Chính” của Bác không chỉ là phẩm chất danh dự, mà dưới góc nhìn kinh tế, đó là “tài sản vô hình” quyết định sự sống còn của một công ty kiểm toán và sự nghiệp của cá nhân. Việc phân tích này giúp SV ngành Kế toán - Kiểm toán nhìn nhận lại trách nhiệm pháp lý và đạo đức, hiểu rằng thực hiện tư tưởng của Bác chính là đang bảo vệ sinh mệnh nghề nghiệp của chính mình.

Tối ưu hóa hiệu quả tiếp nhận thông tin nhờ hiện đại hóa công cụ trực quan và ứng dụng công nghệ tương tác: Sự kết hợp giữa kênh nghe (lời giảng của thầy) và kênh nhìn (slide sơ đồ tư duy, video tư liệu, biểu đồ động) giúp tăng tỷ lệ ghi nhớ thông tin của SV lên gấp nhiều lần so với phương pháp truyền thống. Đồng thời, việc đan xen các công cụ tương tác thời gian thực như phần mềm biểu quyết, trắc nghiệm nhanh đã giúp biến căn phòng học truyền thống thành một hệ sinh thái học tập thông minh. GV kiểm soát được mức độ hiểu bài của lớp học ngay lập tức, từ đó có sự điều chỉnh âm điệu, tốc độ và hàm lượng kiến thức thuyết trình một cách linh hoạt, khoa học (Đặng Xuân Kỳ, chủ biên, 2010).

Khơi dậy tinh thần yêu nước và trách nhiệm cộng đồng thông qua việc khai thác sâu sắc yếu tố địa phương tỉnh Hưng Yên: Bằng cách lồng ghép các tư liệu lịch sử, những sự kiện Bác Hồ về thăm và làm việc tại địa phương, bài thuyết trình của GV đã chạm đến tầng sâu nhất của cảm xúc và niềm tự hào trong lòng SV. Kiến thức lý luận không còn nằm trên những trang sách in tại Hà Nội mà nó gắn liền với từng con đê, từng công trình thủy lợi, từng di tích lịch sử mà SV Hưng Yên đi qua hàng ngày. Điều này tạo ra một hiệu ứng giáo dục lý tưởng cách mạng cực kỳ tự nhiên, bền vững và có sức lan tỏa lớn. Ví dụ: Khi giảng dạy về tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế và nông nghiệp, GV đã xây dựng một đoạn thuyết trình đặc biệt về *Đại công trường thủy lợi Bắc Hưng Hải* - công trình mà chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần về thăm, động viên và trực tiếp cầm cọc khảo sát. GV tái hiện lại hình ảnh hàng vạn người dân Hưng Yên đào sông trong giá rét bằng các bức ảnh tư liệu quý, kết hợp thuyết trình về tầm nhìn của Bác: *“Nước độc lập mà dân không được ấm no thì độc lập cũng không có nghĩa lý gì”*. Tiếp

đó, GV liên hệ với số liệu tăng trưởng công nghiệp và đô thị hóa của Hưng Yên năm 2025-2026. Sự kết nối giữa quá khứ hào hùng của cha ông trên mảnh đất quê hương với thực tại phát triển năng động đã làm nhiều SV xúc động. Nhiều em sau giờ học đã chia sẻ rằng các em cảm thấy biết ơn mảnh đất mình đang học tập và tự hứa phải đóng góp năng lực tài chính của mình để xây dựng quê hương Hưng Yên ngày càng giàu mạnh như lời Bác dặn.

2.1.2. Những tồn tại, hạn chế khi sử dụng phương pháp thuyết trình trong giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh

Lỗi mòn “Thuyết trình thông báo” một chiều và sự quá tải về dung lượng kiến thức hàn lâm: GV khi bước lên bục giảng thường bị áp lực bởi việc “cháy giáo trình”, dẫn đến xu hướng cố gắng truyền tải toàn bộ câu chữ, luận điểm có trong tài liệu học tập vào bài nói. Kiểu thuyết trình này biến người thầy thành một “máy phát thông tin” và SV thành “máy ghi âm thụ động”. Dưới góc độ tâm lý học sư phạm, việc đọc thoại liên tục suốt 45 đến 50 phút của một tiết học sẽ hoàn toàn bẻ gãy chu kỳ chú ý sinh học của người học. SV nhanh chóng rơi vào trạng thái mệt mỏi, mất tập trung và xuất hiện tâm lý chán nản đối với môn học vốn dĩ mang tầm vóc tư tưởng vĩ đại này (Phạm Thị Thúy Vân, 2019, tr. 61). Ví dụ: Trong tiết giảng về chủ đề “*Hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về các giai đoạn cách mạng*”, GV dành trọn 90 phút của buổi học để đọc và giải thích tuần tự các đề mục lớn nhỏ từ giáo trình: từ bối cảnh lịch sử, mục tiêu, nhiệm vụ cho đến lực lượng cách mạng. GV đứng cố định tại bục giảng, sử dụng giọng đọc đều đều, không có điểm nhấn hay khoảng lặng tương tác. Phía dưới lớp học, hơn 70% SV thuộc lớp chất lượng cao chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp đã ngừng ghi chép sau 20 phút đầu tiên; một số em bắt đầu sử dụng điện thoại làm việc riêng, số khác ngủ gật hoặc làm bài tập của các môn chuyên ngành kinh tế. Bài thuyết trình hoàn toàn thất bại trong việc truyền tải tinh thần cách mạng và sự ốm đồm và thiếu phương pháp điều phối.

Khoảng cách giữa lý luận chính trị và thực tiễn kinh tế - tài chính chưa được khóa lấp: Một bộ phận GV lý luận chính trị hiện nay vẫn giảng dạy theo một khuôn mẫu chung cho tất cả các khối ngành, từ kỹ thuật, sư phạm cho đến kinh tế. Việc thiếu hụt kiến thức bổ trợ về kinh tế vĩ mô, tài chính công hay kiểm toán khiến GV không thể “mềm hóa” và “kinh tế hóa” các luận điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khi bài thuyết trình chỉ dừng lại ở các khẩu hiệu chính trị, các khái niệm mang tính hàn lâm trừu tượng mà không trả lời được câu hỏi: “*Kiến thức này giúp ích gì cho tư duy quản trị kinh tế hay đạo đức nghề nghiệp kế toán?*”, SV sẽ tự động xây dựng một bức tường ngăn cách và coi môn học này là vô bổ, xa rời thực tế công việc tương lai của họ. Ví dụ: Khi thuyết trình về chủ đề “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*”, GV phân tích sâu về đặc điểm “quá độ gián tiếp, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa”. Tuy nhiên, GV lại không thể kết nối luận điểm này với xu thế vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay, không lý giải được dưới góc độ tài chính các chính sách điều tiết vĩ mô, kiểm soát lạm phát hay vai trò của dòng vốn FDI. SV ngành Thuế và Hải quan ngồi nghe với tâm lý mơ hồ, cảm thấy các nguyên lý này thuộc về một phạm trù lịch sử thuần túy, không tìm thấy bất kỳ sợi dây liên hệ nào với các công cụ chính sách kinh tế mà họ đang được đào tạo chuyên sâu hàng ngày.

Sự lạc hậu trong tư duy công nghệ và hiện tượng “văn bản hóa” bài giảng điện tử: Mặc dù 100% GV tại Phân viện đã sử dụng máy chiếu và bài giảng điện tử (PowerPoint) nhưng hiệu quả trực quan mang lại vẫn còn rất thấp do sai lầm trong tư duy thiết kế. Thay vì sử dụng slide như một công cụ hỗ trợ thị giác tinh gọn, nhiều GV lại biến nó thành một “bảng viết phấn bằng điện tử” bằng cách copy nguyên văn các đoạn văn dài dặc từ giáo trình lên màn hình. Hiện tượng “văn bản hóa” slide kết hợp với lối thuyết trình “nhìn màn hình đọc chữ” đã triệt tiêu hoàn toàn tính nghệ thuật của phương pháp diễn giảng. SV thế hệ Gen Z - những người có xu hướng tiếp nhận thông tin qua hình ảnh, sơ đồ tư duy và biểu đồ động sẽ lập tức từ chối việc đọc những slide dày đặc chữ, dẫn đến hiệu quả truyền tải thông tin của buổi thuyết trình bị kéo giảm nghiêm trọng (Phạm Thanh Thủy, 2021, tr. 73).

Sự thiếu hụt công cụ tương tác thời gian thực và kỹ năng điều phối không gian lớp học: Trong một tiết thuyết trình truyền thống, GV thường chỉ đặt câu hỏi theo kiểu “gọi tên ngẫu nhiên” vào cuối buổi

học để kiểm tra bài cũ hoặc hỏi: “Các em có thắc mắc gì không?”. Lối tương tác mang tính thủ tục này thường nhận lại sự im lặng tuyệt đối từ phía SV do tâm lý e ngại đám đông. GV hoàn toàn thiếu các công cụ kỹ thuật số hoặc kỹ năng điều phối (Facilitation) để khảo sát ý kiến số đông một cách ẩn danh và nhanh chóng. Do đó, người dạy không thể đo lường được có bao nhiêu phần trăm lớp học đang thực sự hiểu bài, dẫn đến tình trạng GV cứ nói và mặc định SV đã tiếp thu tốt, tạo nên một sự ngộ nhận tai hại về hiệu quả dạy học.

2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp thuyết trình trong giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Học viện Tài chính - Phân hiệu tỉnh Hưng Yên

2.2.1. Chuyển dịch căn bản từ “Thuyết trình thông báo” sang “Thuyết trình nêu vấn đề” nhằm kích thích tư duy phản biện

Thuyết trình truyền thống (thuyết trình thông báo) đặt GV vào vị trí trung tâm để ban phát tri thức, vô tình triệt tiêu động lực tìm tòi của người học. Để nâng cao hiệu quả, GV phải chuyển dịch sang mô hình thuyết trình nêu vấn đề. Bản chất của phương pháp này là GV chủ động giấu đi câu trả lời, thay vào đó là kiến tạo một kịch bản dạy học chứa đựng các mâu thuẫn nhận thức, các nghịch lý lịch sử hoặc các bài toán thực tiễn. Khi đối mặt với một tình huống có vấn đề, não bộ của SV khởi ngành kinh tế vốn nhạy bén với tư duy logic và giải quyết bài toán thị trường sẽ bị kích thích mạnh mẽ. Bài thuyết trình của GV lúc này không còn là một bài đọc chép mà trở thành quá trình đồng hành, hướng dẫn SV từng bước tháo gỡ các nút thắt lý luận để tự mình chiếm lĩnh đỉnh cao tư tưởng của Người (Phùng Thanh Hoa, chủ biên, 2021). Ví dụ: Khi giảng dạy chương “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về Kinh tế*”, cụ thể là quan điểm của Người về phát triển kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ, GV không đi thẳng vào định nghĩa. Thay vào đó, bài thuyết trình được mở đầu bằng một nghịch lý lịch sử: “*Năm 1946, trong bối cảnh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời, nền tài chính trống rỗng, thù trong giặc ngoài đe dọa sinh mệnh quốc gia. Tại sao trong bức thư gửi giới công thương ngày 13/10/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại khẳng định: “Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là các sự kinh doanh của các nhà công nghiệp, thương nghiệp thịnh vượng? Tại sao Người lại khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển ngay từ buổi bình minh của chế độ mới, một tư tưởng mà phải đến Đại hội VI (1986) chúng ta mới chính thức kế thừa toàn diện bằng đường lối Đổi mới?”*. GV dùng lại 3 phút để lớp học xôn xao tranh luận, sau đó sử dụng bài thuyết trình của mình để bóc tách từng lớp bối cảnh, luận giải tầm nhìn thiên tài, vượt thời gian của Người. SV chuyên ngành Kinh tế và Tài chính quốc tế sẽ bị cuốn hút hoàn toàn vào bài diễn giảng vì họ tìm thấy câu trả lời cho cội nguồn của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN hiện nay.

2.2.2. Chuyên ngành hóa nội dung thuyết trình: Gắn kết lý luận chính trị với đạo đức nghề nghiệp của sinh viên

Sinh viên Học viện Tài chính - Phân hiệu tỉnh Hưng Yên thường có tâm lý thực dụng khách quan, họ chỉ thực sự đầu tư thời gian cho những môn học mang lại giá trị trực tiếp cho nghề nghiệp tương lai. Vì vậy, GV giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh không thể áp dụng một bài thuyết trình chung chung, mà phải tiến hành “chuyên ngành hóa” nội dung bài giảng. GV cần chủ động nghiên cứu, trang bị kiến thức nền tảng về tài chính, kiểm toán, ngân hàng để làm chất liệu “mềm hóa” lý luận. Khi thuyết trình về các phạm trù đạo đức cách mạng, GV cần khéo léo chuyển dịch chúng thành các chuẩn mực hành vi, bộ quy tắc ứng xử và giải pháp quản trị rủi ro đạo đức trong môi trường tài chính khốc liệt. Việc biến môn học chính trị thành một “diễn đàn đạo đức nghề nghiệp cao cấp” sẽ giúp xóa bỏ hoàn toàn bức tường định kiến của SV, khiến các em tâm phục, khẩu phục trước sức sống thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh. Ví dụ: Khi thuyết trình về hệ thống giá trị “*Cẩn, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư*”, GV thiết kế một nội dung kết nối đặc biệt mang tên: “*Hồ Chí Minh tư tưởng tấm khiên bảo vệ sinh mệnh của nhà quản trị tài chính tương lai*”. Thay vì giảng giải khái niệm mang tính sách vở, GV đưa ra bài phân tích thuyết trình về các vụ đại án kinh tế lớn trong ngành tài chính, ngân hàng và chứng khoán gần đây (như vụ án Vạn Thịnh Phát hay Ngân hàng SCB). GV dùng tư duy định lượng để chỉ ra: Khi một kế toán trưởng hay một kiểm toán viên đánh mất chữ “LIÊM” và chữ “CHÍNH” (nhận tiền để làm giả báo cáo tài chính), hệ quả

không chỉ là bản án tù cho cá nhân mà dưới góc độ kinh tế, nó phá hủy niềm tin của thị trường, làm sụp đổ các định chế tài chính và gây thiệt hại hàng trăm nghìn tỷ đồng cho nền kinh tế quốc gia. Bài thuyết trình đúc kết: *“Chữ Liêm, chữ Chính của Bác Hồ không phải là lý thuyết suông để đi thi, đó là năng lực quản trị rủi ro đạo đức lớn nhất, là tấm khiên bảo vệ sự nghiệp và danh dự của mỗi SV Học viện Tài chính khi bước vào đời”*. Bài thuyết trình này tạo nên một cú hích tâm lý mạnh mẽ, giúp SV nhìn nhận môn học với sự nghiêm túc và trân trọng tuyệt đối.

2.2.3. Hiện đại hóa học liệu trực quan thông qua công nghệ chuyển đổi số và nghệ thuật “Kể chuyện bằng hình ảnh”

Trong kỷ nguyên của thế hệ Gen Z, kênh tiếp nhận thông tin thị giác chiếm ưu thế tuyệt đối. Giải pháp này yêu cầu GV phải kiên quyết loại bỏ những slide PowerPoint dày đặc chữ vốn được coi là “kẻ thù” triệt tiêu động lực nghe giảng. Bài giảng thuyết trình cải tiến phải áp dụng nghệ thuật Visual Storytelling (Kể chuyện bằng hình ảnh) và ứng dụng các nền tảng thiết kế hiện đại như Canva, Prezi để xây dựng hệ thống học liệu thông minh. Slide chỉ đóng vai trò là bản đồ định vị tư duy, chứa các từ khóa cốt lõi (Keywords), sơ đồ tiến trình (Flowchart), Infographic động và đặc biệt là các thước phim tư liệu quý giá đã được số hóa. Khi tại SV nghe lời diễn giảng giàu năng lượng của thầy, mắt nhìn thấy những hình ảnh chân thực của lịch sử, hiệu quả khắc sâu kiến thức vào vỏ não sẽ đạt mức tối ưu, giúp SV ghi nhớ bản chất vấn đề ngay tại lớp mà không cần học vẹt. Ví dụ: Trong bài thuyết trình về chủ đề *“Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc”*, tại chương mục phân tích bước ngoặt tiếp cận luận cương của Lenin năm 1920 tại Pháp của Nguyễn Ái Quốc, GV thiết kế một slide vô cùng tinh gọn. Trên màn hình là bức ảnh chân thực số hóa về căn phòng nhỏ thiếu thốn tại ngõ Compoinet (Paris) và hình ảnh tờ báo Người cùng khổ (Le Paria). GV kết hợp thuyết trình bằng giọng giảng truyền cảm, tái hiện lại bối cảnh đêm đông Paris lạnh giá, Người phải sưởi ấm bằng một viên gạch nung, và khoảnh khắc Người trào nước mắt khi đọc Luận cương của Lenin: *“Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”*. Ngay sau đó, GV bật một đoạn âm thanh ngắn phục dựng giọng đọc của Bác. Sự kết hợp giữa lời giảng của GV với hình ảnh trực quan lay động đã tạo nên hiệu ứng điện ảnh trong lớp học, khiến nhiều SV lặng đi vì xúc động. Kiến thức về bước ngoặt tư tưởng của Người được khắc sâu vào tâm trí SV một cách tự nhiên, không gượng ép.

2.2.4. Tối ưu hóa tương tác đa chiều bằng cách tích hợp Công nghệ EdTech thời gian thực và Mô hình lớp học đảo ngược

Thuyết trình hiện đại phải là một chuỗi các chu kỳ tương tác: GV thuyết trình cốt lõi (15-20 phút) - Hệ thống Edtech kiểm tra/khảo sát ý kiến (3-5 phút) - Thảo luận/Tranh biện nhanh (10 phút) - GV thuyết trình tổng kết (5 phút). Bằng việc sử dụng các công cụ tương tác thời gian thực như Mentimeter, Kahoot, Quizizz, GV có thể lôi kéo 100% SV trong hội trường cùng tham gia vào bài giảng thông qua chiếc điện thoại thông minh. Giải pháp này giúp xóa bỏ tâm lý e ngại đám đông, cho phép SV bày tỏ quan điểm cá nhân một cách ẩn danh, đồng thời cung cấp cho GV dữ liệu định lượng chính xác về mức độ hiểu bài của lớp học để kịp thời điều chỉnh kịch bản thuyết trình.

2.2.5. Bản địa hóa học liệu thuyết trình: Khai thác sâu sắc giá trị di sản cách mạng và thực tiễn kinh tế địa phương tỉnh Hưng Yên

Giảng viên cần đầu tư nghiên cứu sâu sắc về địa chí, lịch sử Đảng bộ địa phương và kho tàng tư liệu quý báu về mối quan hệ giữa Bác Hồ với mảnh đất Hưng Yên. Tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là những gì trừu tượng ở tầm vĩ mô thế giới mà nó rất gần gũi, hiện hữu ngay trong lịch sử phát triển của từng dòng sông, từng con đê, từng con người Hưng Yên. Khi GV lồng ghép nhuần nhuyễn những lời căn dặn của Bác trong 10 lần Người về thăm Hưng Yên, kết hợp với các số liệu thực tiễn về sự cất cánh kinh tế của tỉnh nhà trong giai đoạn Đổi mới, bài thuyết trình sẽ tạo ra một lực hấp dẫn đặc biệt. Nó không chỉ thuyết phục SV bằng sức nặng khoa học mà còn đánh thức lòng tự hào quê hương, khơi dậy khát vọng cống hiến cho mảnh đất mà các em đang sinh sống và học tập.

3. Kết luận

Nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp thuyết trình trong giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Học viện Tài chính - Phân hiệu tỉnh Hưng Yên không phải là sự phủ nhận hay thay thế giá trị của phương pháp truyền thống mà là một quá trình cải tiến, hiện đại hóa và thổi vào đó hơi thở của thực tiễn. Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phương pháp thuyết trình cần phải được nâng tầm từ "thuyết trình thông báo" một chiều sang "thuyết trình nêu vấn đề" đa chiều, lấy người học làm trung tâm và lấy tư duy logic của SV khối ngành kinh tế làm định hướng tiếp cận. Sự thành công của một bài thuyết trình lý luận chính trị hiện đại tại Phân viện phụ thuộc vào khả năng tích hợp đồng bộ giữa cấu trúc bài giảng khoa học, công cụ trực quan số hóa và nghệ thuật kết nối tri thức. Việc chủ động "chuyên ngành hóa" nội dung thông qua gắn kết tư tưởng của Bác với đạo đức nghề nghiệp của SV, kết hợp với các ứng dụng công nghệ tương tác thời gian thực, sẽ giúp giải bài toán về sự chủ động và hứng thú học tập của SV thế hệ Gen Z. Đồng thời, việc khai thác triệt để nguồn học liệu vô giá về 10 lần Bác Hồ về thăm Hưng Yên và những thành tựu kinh tế - xã hội của địa phương không chỉ làm tăng tính thuyết phục của bài giảng mà còn khơi dậy lòng tự hào, tình yêu quê hương đất nước một cách tự nhiên và sâu sắc nhất trong lòng mỗi sinh viên. Đổi mới phương pháp thuyết trình là một lộ trình khoa học đòi hỏi sự chuyển dịch mạnh mẽ trong cả tư duy lẫn kỹ năng sư phạm của đội ngũ GV (Lại Thế Luyện, 2014). Những giải pháp và quy trình thực nghiệm được đề xuất trong bài báo này kỳ vọng sẽ góp phần thiết thực vào việc nâng cao chất lượng bài giảng, biến môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành một không gian lý luận sinh động, giàu trải nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2018). *Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới*, tr. 2.
- Dương Thị Liễu (2013). *Giáo trình Kỹ năng thuyết trình*. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, tr. 12.
- Đặng Xuân Kỳ (chủ biên, 2010). *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 200.
- Lại Thế Luyện (2014). *Kỹ năng thuyết trình hiệu quả*, NXB Thời đại, tr. 30.
- Mạch Quang Thắng (chủ biên, 2021). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, tr. 45.
- Phạm Thị Thủy Vân (2019). Giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên đại học ở nước ta hiện nay qua dạy học học phần "Tư tưởng Hồ Chí Minh", *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 10, tr. 2-7.
- Phạm Thanh Thủy (2021). *Khắc phục những hạn chế của phương pháp thuyết trình trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Trường Đại học Quảng Bình, tr. 530-538.
- Phùng Thanh Hoa (chủ biên, 2021). *Tài liệu hướng dẫn học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, tr. 40-42.